

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quang Hiến và ông Nguyễn Quang Châu.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quốc Hùng, chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:44/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13/3/2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐHPTT-HNGĐ, ngày 29/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc Pr, xã Năm N’Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1989. Vắng mặt lần 2 không lý do.

Địa chỉ: Thôn PL, xã Đắc N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2019 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 09/3/2020) quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Cao Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và Trần Quang H kết hôn với nhau tháng 4 năm 2019, sau khi kết hôn anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H thường xuyên về nhậu nhẹt, chị H khuyên bảo thì gây sự đánh đập chị H, chị và anh H chỉ chung sống được với nhau khoảng 04 tháng, chị H nhận

thấy mối quan hệ hôn nhân không kéo dài được, vì vậy chị và anh H đã không chung sống với nhau từ đó đến nay. Trong thời gian đó và anh H không liên lạc với nhau, anh H cũng không tìm cách hàn gắn hạnh phúc, nay tình cảm yêu thương dành cho anh H không còn, hôn nhân không hàn gắn được nữa vì vậy chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về yêu cầu nuôi con chung: Chị H và anh H không có con chung.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh H nhưng anh H không đến làm việc, tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70; Điều 72; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trần Quang H.

Về yêu cầu nuôi con chung: Các đương sự không có con chung.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Cao Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn là anh Trần Quang H có nơi cư trú tại thôn PL, xã Đắc N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Trần Quang H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 29/7/2020 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy

định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quang H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Trần Quang H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào ngày 18/4/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Chị H trình bày sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị H không còn chung sống với anh H từ cuối năm 2019 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 12/6/2020 tại thôn PL, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thì địa phương không nhận được yêu cầu bảo vệ cũng như giải quyết mâu thuẫn nào từ phía chị H, anh H, tuy nhiên anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng 04 tháng sau khi kết hôn thì chị H bỏ đi, anh chị đã không chung sống với nhau từ cuối năm 2019 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, việc anh H và chị H bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, anh chị lại không chung sống với nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, chị H cương quyết ly hôn, anh H không đến Tòa án làm việc không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của bản thân muốn hay không muốn đoàn tụ vì vậy cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị H.

[3.2]. Về yêu cầu con

chung: Chị Cao Thị H và anh Trần Quang H không có con chung.

[3.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H.

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trần Quang H.

b. Về yêu cầu nuôi con chung: Chị Cao Thị H và anh Trần Quang H không có con chung.

c. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Cao Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002909/BL-THA, ngày 09/3/2020.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã Đắk Nang, huyện Krông Nô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

